

Số: 84/2020/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 22 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2020/ TLST- DS ngày 29 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Văn P, sinh năm 1982;

Địa chỉ: tổ 3, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bi đơn: Bà Huỳnh Thị Bé N sinh năm 1964;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Tấn S, sinh năm 1964;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Thị Bé N và ông Lê Tấn S thừa nhận nợ và đồng ý chịu trách nhiệm liên đới trả cho anh Huỳnh Văn P số tiền hụi là 387.870.000 đồng (*ba trăm tám mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng*).

Ghi nhận anh Huỳnh Văn P không yêu cầu tính lãi số tiền nêu trên.

Về thời gian trả và phương thức trả nợ được các bên thực hiện tại Chi cục thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (hòa giải thành) là 9.679.000 đồng (*chín triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn đồng*). Bà Huỳnh Thị Bé N, ông Lê Tấn S và anh Huỳnh Văn P thỏa thuận mỗi bên phải chịu một nửa số tiền án phí nêu trên.

Bà Huỳnh Thị Bé N và ông Lê Tấn S phải nộp số tiền án phí là 4.839.500 đồng (*bốn triệu tám trăm ba mươi chín ngàn năm trăm đồng*).

Anh Huỳnh Văn P phải nộp số tiền án phí là 4.839.500 đồng (*bốn triệu tám trăm ba mươi chín ngàn năm trăm đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.679.000 đồng (*chín triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0010007 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho anh Huỳnh Văn P số tiền án phí chênh lệch là 4.839.500 đồng (*bốn triệu tám trăm ba mươi chín ngàn năm trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết